

Bản án số: 76/2020/HSPT
Ngày: 25/02/2020.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các thẩm phán:

1. Ông Vũ Mạnh Hùng;
2. Ông Phạm Văn Tuyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 801/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H và đồng phạm phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

* *Bi cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2C/2 BTTN, phường ĐH 1, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Công V và bà Hoàng Thị Anh T; có chồng là Lê Việt Đ và 04 con (con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/10/2018. Có mặt.

2. Trần Quang Tr, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 297 TH, phường HN, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con bà Trần Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/10/2018. Có mặt.

3. Vũ Văn T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 21D/299 NGT, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Ch và bà Phạm Thị M;

có vợ là Lê Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/10/2018. Có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Châu Á NVL không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2015, tại thành phố Lạng Sơn, đối tượng Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986, ĐKKHTT: Số 17 Hoàng Diệu, khối Cửa Bắc, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn đã gặp gỡ đề nghị Trần Quang Tr, Nguyễn Thị Thu H, Vũ Văn T đều là nhân viên của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Châu Á NVL có trụ sở chính tại: Số 337 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, văn phòng Công ty tại số 383 Đà Nẵng, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Viết tắt là Công ty NVL) bán cho Th các bộ hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản của Công ty NVL với giá 50.000.000đ trên 1.000.000 USD tính trên giá trị tờ khai hải quan. Th nói với Tr, T, H mục đích mua các bộ hồ sơ nêu trên để Ngân hàng hợp thức hóa các chứng từ, thực hiện chỉ tiêu nghiệp vụ của Th. Ban đầu H, Tr, T không đồng ý bán. Sau đó, Th đi về Hải Phòng nhiều lần gặp và tiếp tục đề nghị H, Tr, T, bán các bộ hồ sơ, tờ khai hải quan đã thông quan của Công ty NVL, nên cả ba bị cáo đã đồng ý và thống nhất thực hiện. Trong hai năm 2015 và 2016, các bị cáo H, Tr, T đã nhiều lần thực hiện hành vi làm giả các bộ hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản của Công ty NVL sau đó bán cho Th thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vào tháng 11/2015, H, Tr, T thống nhất với nhau vào các buổi tối, lợi dụng văn phòng Công ty NVL không có người làm việc, H, Tr, T ở lại để in, sắp xếp chuẩn bị các hồ sơ theo yêu cầu của Th. Sau đó vào các buổi tối (khoảng 2-3 buổi tối), trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày hôm trước đến 02 giờ ngày hôm sau, các bị cáo sử dụng máy tính tại văn phòng có kết nối hệ thống khai báo hải quan điện tử để in các Tờ khai hải quan xuất, nhập khẩu đã thanh khoản, các Hợp đồng mua bán ngoại thương, Hóa đơn, Phiếu đóng gói... được lưu trong máy tính theo từng bộ hồ sơ. Tr sử dụng các con dấu pháp nhân của Công ty NVL, dấu chức danh Giám đốc Công ty NVL là Lê Thành L, dấu của Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt, (địa chỉ: Phòng B11, nhà 11 Sơn Thủy Hoa Viên, Tây Dương Quảng, Đại lộ Bắc Ngõ Công Linh, thị trấn Phòng Ứng, thành phố Cẩm Phòng Thành, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc), dấu chữ ký của ông LV (Li Wei) - Tổng Giám đốc Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt, dấu của Công ty TNHH Thương mại Wing Lee (Hong Kong, Trung Quốc), dấu chữ ký của ông LKC (Li Qi Qiang) - đại diện pháp lý của Công ty TNHH Thương mại Wing Lee (02 Công ty trên là đối tác thương mại xuất nhập khẩu hàng tạm nhập, tái xuất của Công ty NVL, đã ủy quyền cho Công ty NVL quản lý, sử dụng các con

dấu của Công ty khi tiến hành các giao dịch thương mại để tại văn phòng đóng dấu không trên các tờ giấy trắng A4 với số lượng khoảng 500 tờ, vị trí đóng dấu không tương ứng với vị trí đóng dấu trên các Hợp đồng mua bán ngoại thương, Hóa đơn, Phiếu đóng gói theo yêu cầu của Th với mục đích để Th sử dụng vào mục đích soạn thảo nội dung các Hợp đồng mua bán ngoại thương, Hóa đơn, Phiếu đóng gói rồi in ra tạo thành các hồ sơ gốc. Sau mỗi buổi tối in, sắp xếp các hồ sơ các bị cáo mang về nhà H cất giấu. Sau khi chuẩn bị được khoảng hơn 100 bộ hồ sơ với giá trị 5,6 triệu USD tính trên tờ khai hải quan, Tr, T, H bán cho Th được 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), chia cho nhau mỗi người được hưởng 93.000.000đ (Chín mươi ba triệu đồng), còn lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) sử dụng ăn tiêu chung.

Sau đó, Tr, T, H lấy bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của Công ty NVL, Giấy chứng minh thư nhân dân của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty NVL (có để tại Văn phòng Công ty phục vụ cho công việc) và đóng không dấu pháp nhân Công ty NVL, dấu chức danh Giám đốc Lê Thành L, dấu của Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt, dấu chữ ký của ông LV (Li Wei), dấu của Công ty TNHH Thương mại Wing Lee, dấu chữ ký của ông LKC trên các tờ giấy trắng A4 (khoảng trên 500 tờ) theo hướng dẫn của Th và chuyển cho Th.

Lần thứ hai:

Sau khi bán hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản của Công ty NVL cho Th, Tr, T, H thống nhất với nhau tiếp tục thực hiện việc làm giả các tờ khai hải quan, hồ sơ tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản để khi nào Th có nhu cầu thì bán tiếp cho Th. Sau đó, vào các buổi tối khi Văn phòng Công ty không có người làm việc, các bị cáo sử dụng máy tính tại văn phòng có kết nối hệ thống khai báo hải quan điện tử để in các tờ khai hải quan xuất, nhập khẩu đã thanh khoản, các Hợp đồng mua bán ngoại thương, Hóa đơn, Phiếu đóng gói... được lưu trong máy tính theo từng bộ hồ sơ, chụp màn hình máy tính thông tin tờ khai rồi in ra đóng dấu treo của Công ty NVL, Tr sử dụng các con dấu pháp nhân Công ty NVL, dấu chức danh Giám đốc Công ty NVL Lê Thành L, dấu của Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt, dấu chữ ký của ông LV (Li Wei), dấu của Công ty TNHH Thương mại Wing Lee, dấu chữ ký của ông LKC đóng dấu không trên các tờ giấy trắng A4 với số lượng khoảng hơn 1.000 tờ, vị trí đóng dấu không tương ứng với vị trí đóng dấu trên các Hợp đồng mua bán ngoại thương, Hóa đơn, Phiếu đóng gói theo yêu cầu của Th với mục đích để Th sử dụng vào mục đích soạn thảo nội dung các Hợp đồng mua bán ngoại thương, Hóa đơn, phiếu đóng gói rồi in ra tạo thành các hồ Sơ gốc. H và T cũng thay nhau đóng dấu không giúp Tr. Sau mỗi buổi tối, Tr, T, H sắp xếp thành từng bộ hồ sơ rồi mang về nhà H cất giấu. Khoảng 05 đến 07 buổi tối Tr, T, H chuẩn bị được khoảng hơn 200 bộ hồ sơ với giá trị tính trên các tờ khai hải quan là 13 triệu USD (Đô la Mỹ).

Đến khoảng tháng 3/2016, Th thỏa thuận với Tr, T, H mua các bộ hồ sơ trên với giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)/01 triệu USD tính trên giá trị các tờ khai. Th yêu cầu trên các tờ khai hải quan xuất, nhập khẩu đã thanh khoản

phải có chữ ký giả của Giám đốc Công ty NVL là ông Lê Thành L và đóng dấu pháp nhân của Công ty NVL, dấu chức danh Giám đốc Lê Thành L. Tại vị trí đóng dấu không của Công ty NVL trên các tờ giấy trắng A4 phải có chữ ký giả của Giám đốc Công ty NVL Lê Thành L, H đã ký giả chữ ký của Giám đốc Công ty Lê Thành L trên các tài liệu trên theo yêu cầu của Th. Sau đó, vào các buổi tối khi Văn phòng Công ty không có người làm việc, Tr, T, H mang các bộ hồ sơ trên từ nhà H đến Văn phòng Công ty để đóng dấu pháp nhân Công ty NVL, dấu chức danh giám đốc Lê Thành L trên các tờ khai hải quan tại vị trí H đã ký giả chữ ký của Giám đốc Công ty Lê Thành L. Sau khi làm xong, H, Tr, T mang lên Lạng Sơn bán cho Th được 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng), chia đều cho nhau mỗi người được 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Sau đó, Th chuyển cho H, T, Tr các mẫu ủy nhiệm chi của Ngân hàng chưa viết nội dung và một tập giấy trắng A4 có đánh dấu "X" tại các vị trí, ghi nội dung hướng dẫn đóng dấu. Theo yêu cầu của Th, H đã ký giả chữ ký của Giám đốc Công ty NVL Lê Thành L vào phần chủ tài khoản trên các mẫu ủy nhiệm chi và các tờ giấy trắng A4 theo hướng dẫn của Th. Sau đó, Tr, H, T đã đóng dấu không dấu pháp nhân Công ty NVL, dấu chức danh Giám đốc Công ty NVL Lê Thành L vào vị trí H đã ký giả chữ ký Giám đốc Công ty NVL Lê Thành L trên các ủy nhiệm chi và các tờ giấy trắng A4, đóng dấu không dấu của Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt, dấu chữ ký của ông LV (Li Wei), dấu của Công ty TNHH Thương mại Wing Lee, dấu chữ ký của ông LKC trên các tờ giấy trắng A4 theo hướng dẫn của Th rồi chuyển lại cho Th.

Ngày 16/5/2016, Công ty NVL phát hiện có người mạo danh, lợi dụng tư cách pháp nhân của Công ty mở các tài khoản tại các Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), Phòng giao dịch Hoàn Kiếm - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Thủ Đô, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) chi nhánh tỉnh Lạng Sơn thực hiện các giao dịch chuyển tiền với số lượng lớn. Sau khi biết sự việc bị Công ty NVL phát hiện, ngày 17/5/2016, Tr, T, H đã lên Lạng Sơn gặp Th để thu hồi lại các hồ sơ đã bán, Th trả lại cho Tr, T, H 51 (năm một) bộ hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất với tổng giá trị ghi trên tờ khai nhập khẩu là 2.053.624 USD (Hai triệu không trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm hai bốn đô la Mỹ) giao nộp cho Công ty. Ngày 20/5/2016, Công ty NVL trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã có văn bản đề nghị và được các Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, Phòng giao dịch Hoàn Kiếm - Ngân hàng Sacombank chi nhánh Thủ Đô và VP Bank cung cấp cho mượn hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ, tài liệu gốc liên quan đến các giao dịch của Công ty NVL để phục vụ công tác giám định.

Ngày 20/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định trưng cầu giám định số 25 đối với 51 bộ hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất do Công ty NVL bàn giao cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận giám định số 98/KLGD ngày 12/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1, A9, A12, A13, A14, A21, A23, A24, A25, A31, A32, A34, A35, A36, A41, A42, A44, A45, A46, A52, A54, A55, A56, A58, A59, A65, A67, A68, A69, A76, A78, A79, A80, A85, A86, A93, A95, A96, A97, A104, A106, A107, A108, A115, A117, A118, A119, A126, A128, A129, A130, A136, A138, A139, A140, A147, A149, A150, A151, A158, A160, A161, A162, A168, A170, A171, A172, A178, A180, A181, A182, A185, A190, A193, A193A, A194, A201, A203, A204, A205, A211, A213, A214, A215, A221, A223, A224, A225, A233, A236, A237, A238, A244, A246, A247, A248, A254, A256, A257, A258, A265, A267, A268, A269, A276, A278, A279, A280, A287, A289, A290, A291, A302, A303, A304, A314, A315, A316, A322, A324, A325, A327, A333, A335, A336, A337, A343, A345, A346, A347, A354, A356, A357, A358, A364, A366, A367, A368, A374, A376, A377, A378, A384, A386, A387, A388, A395, A397, A398, A399, A404, A405, A407, A408, A409, A415, A417, A418, A419, A425, A427, A428, A429, A436, A438, A439, A441, A447, A449, A450, A451, A457, A459, A460, A461, A467, A469, A470, A471, A477, A479, A480, A481, A487, A489, A490, A491, A497, A499, A500, A501, A507, A509, A510, A511, A517, A519, A520, A521, A527, A529, A530, A531, A539, A541, A542) so với hình dấu tròn có cùng nội dung (Mẫu số 1) trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M498) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A5, A8, A17, A20, A28, A38, A48, A51, A61, A64, A72, A75, A82, A89, A92, A100, A103, A111, A114, A122, A125, A132, A135, A143, A146, A154, A157, A164, A167, A174, A177, A186, A189, A197, A200, A207, A210, A217, A220, A229, A232, A240, A243, A250, A253, A261, A264, A272, A275, A283, A286, A295, A298, A299, A308, A311, A312, A318, A321, A329, A332, A339, A342, A349, A352, A360, A363, A370, A373, A300, A383, A391, A394, A403, A411, A414, A421, A424, A432, A435, A443, A446, A453, A456, A463, A466, A473, A476, A483, A486, A493, A496, A503, A506, A513, A516, A523, A526, A535, A538) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M498) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu elip có nội dung “Wing Lee trading (China) Company Limited” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A6 - A8, A20, A31, A39 - A41, A51, A62 - A64, A75, A85, A92, A103, A114, A125, A135, A146, A157, A167, A177, A189, A200, A210, A220, A232, A243, A253, A264, A275, A286, A296, A297, A298, A309, A310, A311, A321, A330 - A332, A340 - A342, A350 - A352, A361 - A363, A371- A373, A381 - A383, A392 - A394, A401, A402, A412 - A414, A422 - A424, A433 - A435, A444 - A446, A454 - A456, A464 - A466, A474 - A476, A484 - A486, A494 - A496, A504 - A506, A514 , A516, A524 - A526, A538) so với hình dấu elip có cùng nội dung

(Mẫu dấu Công ty TNHH Thương mại Wing Lee) trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M2) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Dấu chức danh “Giám đốc Lê Thành L” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1, A9, A12, A13, A14, A21, A23, A24, A25, A31, A32, A34, A35, A36, A41, A42, A44, A45, A46, A52, A54, A55, A56, A58, A59, A65, A67, A68, A69, A76, A78, A79, A80, A85, A86, A93, A95, A96, A97, A104, A106, A107, A108, A117, A118, A119, A126, A128, A129, A130, A136, A138, A139, A140, A147, A149, A150, A151, A158, A160, A161, A162, A168, A170, A171, A172, A178; A180; A181; A182; A185; A190; A193; A193A, A194, A201, A203, A204, A205, A211, A213, A214, A215, A221, A223, A224, A225, A233, A236, A237, A238, A244, A246, A247, A248, A254, A256, A257, A258, A265, A267, A268, A269, A276, A278, A279, A280, A287, A289, A290; A302, A303, A314, A315, A316, A322, A324, A325, A327, A333, A335, A336, A337, A343, A345, A346, A347, A354, A356, A357, A358, A364, A366, A367, A368, A374, A376, A377, A378, A384, A386, A387, A388, A395, A397, A398, A399, A404, A405, A407, A408, A409, A415, A417, A418, A419, A425, A427, A428, A429, A436, A438, A439, A441, A447, A449, A450, A451, A457, A459, A460, A461, A467, A469, A470, A471, A477, A479, A480, A481, A487, A489, A490, A491, A497, A499, A500, A501, A507, A509, A510, A511, A517, A519, A520, A521, A527, A529, A530, A531, A539, A541, A542) so với hình dấu chức danh của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Dấu chức danh “Giám đốc Lê Thành L” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A8, A20, A51, A64, A75, A92, A103, A114, A125, A135, A146, A157, A167, A177, A189, A200, A210, A220, A232, A243, A253, A264, A275, A286, A291, A298, A299, A304, A311, A312, A321, A332, A342, A352, A363, A373, A383, A394, A414, A424, A435, A446, A456, A466, A476, A486, A496, A506, A516, A526, A538) so với hình dấu chức danh của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M498) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Giám đốc Lê Thành L trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1, A8, A9, A12, A13, A14, A20, A21, A23, A24, A25, A31, A32, A34, A35, A36, A41, A42, A44, A45, A46, A51, A52, A54, A55, A56, A58, A59, A64, A65, A67, A68, A69, A75, A76, A78, A79, A80, A85, A86, A92, A93, A95, A96, A97, A103, A104, A106, A107, A108, A114, A115, A117, A118, A119, A125, A126, A128, A129, A130, A135, A136, A138, A139, A140, A146, A147, A149, A150, A151, A157, A158, A160, A161, A162, A167, A168, A170, A171, A172, A177, A178, A180, A181, A182, A189, A190, A193, A193A, A194, A200, A201, A203, A204, A205, A210, A211, A213, A214, A215, A220, A221, A223, A224, A225, A232, A233, A236, A237, A238, A243, A244, A246, A247, A248, A253, A254, A256, A257, A258, A264, A265, A267, A268, A269, A275, A276, A278, A279, A280,

A286, A287, A289, A290, A291, A298, A299, A302, A303, A304, A311, A312, A314, A315, A316, A321, A322, A324, A325, A327, A332, A333, A335, A336, A337, A342, A343, A345, A346, A347, A352, A354, A356, A357, A358, A363, A364, A366, A367, A368, A373, A374, A376, A377, A378, A383, A384, A386, A387, A388, A394, A395, A397, A398, A399, A404, A405, A407, A408, A409, A414, A415, A417, A418, A419, A424, A425, A427, A428, A429, A435, A436, A438, A439, A441, A446, A447, A449, A450, A451, A456, A457, A459, A460, A461, A466, A467, A469, A470, A471, A476, A477, A479, A480, A481, A486, A487, A489, A490, A491, A496, A497, A499, A500, A501, A506, A507, A509, A510, A511, A516, A517, A519, A520, A521, A526, A527, A529, A530, A531, A538, A539, A541, A542) so với chữ ký của ông Lê Thành L - Giám đốc công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1) là không phải chữ ký của cùng một người.

- Chữ ký mang tên Giám đốc Lê Thành L trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1, A8, A9, A12, A13, A14, A20, A21, A23, A24, A25, A31, A32, A34, A35, A36, A41, A42, A44, A45, A46, A51, A52, A54, A55, A56, A58, A59, A64, A65, A67, A68, A69, A75, A76, A78, A79, A80, A85, A86, A92, A93, A95, A96, A97, A103, A104, A106, A107, A108, A114, A115, A117, A118, A119, A125, A126, A128, A129, A130, A135, A136, A138, A139, A140, A146, A147, A149, A150, A151, A157, A158, A160, A161, A162, A167, A168, A170, A171, A172, A177, A178, A180, A181, A182, A189, A190, A193, A193A, A194, A200, A201, A203, A204, A205, A210, A211, A213, A214, A215, A220, A221, A223, A224, A225, A232, A233, A236, A237, A238, A243, A244, A246, A247, A248, A253, A254, A256, A257, A258, A264, A265, A267, A268, A269, A275, A276, A278, A279, A280, A286, A287, A289, A290, A291, A298, A299, A302, A303, A304, A311, A312, A314, A315, A316, A321, A322, A324, A325, A327, A332, A333, A335, A336, A337, A342, A343, A345, A346, A347, A352, A354, A356, A357, A358, A363, A364, A366, A367, A368, A373, A374, A376, A377, A378, A383, A384, A386, A387, A388, A394, A395, A397, A398, A399, A404, A405, A407, A408, A409, A414, A415, A417, A418, A419, A424, A425, A427, A428, A429, A435, A436, A438, A439, A441, A446, A447, A449, A450, A451, A456, A457, A459, A460, A461, A466, A467, A469, A470, A471, A476, A477, A479, A480, A481, A486, A487, A489, A490, A491, A496, A497, A499, A500, A501, A506, A507, A509, A510, A511, A516, A517, A519, A520, A521, A526, A527, A529, A530, A531, A538, A539, A541, A542) so với chữ ký của Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984, ĐKKHTT: 2C/2 Bùi Thị Từ Nhiên, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M499) là chữ ký của cùng một người. Các chữ ký mang tên Giám đốc Lê Thành L trên các tài liệu này không đủ cơ sở kết luận được ký trước hay đóng dấu trước.

- Nội dung trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu: Từ A1 đến A542) so với nội dung trong các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: Từ A4 đến A497) có cùng

sổ tờ khai, cùng tiêu đề, cùng các mục bị thay đổi, chủ yếu thay đổi cách trình bày.

Ngày 11/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định trưng cầu giám định số 09 đối với hồ sơ gốc về việc mở tài khoản và các chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động giao dịch của Công ty NVL do Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, Phòng giao dịch Hoàn Kiếm - Ngân hàng Sacombank chi nhánh Thủ Đức cung cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 15/KLGD ngày 25/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL” và dấu chức danh “Giám đốc Lê Thành L” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A3, A31 - A36, A38, A40, A42, A44, A46, A47, A49, A50, A54, A56, A58, A60, A62; A64, A66; A68; A70; A72; A74, A75; A77, A78, A80, A82, A83, A85, A86, A88, A89, A90, A91, A93, A94, A96, A98, A99, A101, A103, A105, A107, A109, A111, A112, A114 - A117, A119, A120, A122, A123, A125, A126, A128, A129, A131, A132, A134, A135, A137, A138, A140 - A142, A144 - A146, A148 - A150, A154, A158, A160, A164, A166 - A168, A170 - A172, A174 - A176, A178 - A180, A182 - A184, A186 - A188, A190 - A192, A194 - A196, A198 - A200, A202 - A204, A206, A208, A210 - A212, A214 - A216, A218 - A220, A222 - A224, A227 - A229, A232, A236, A238 - A240, A242 - A244, A246, A247, A249, A250, A252, A253, A255 - A257, A259, A260, A262 - A264, A266 - A268, A270 - A272, A274, A275, A277 - A279, A281 - A283, A285, A286, A288, A289, A291, A292, A294 - A296, A298 - A300, A302 - A304, A306 - A308, A310 - A312, A314, A315, A317 - A319, A321, A322, A324 - A326, A328 - A330, A332 - A334, A336 - A338, A340 - A342, A344, A345, A347, A348, A350 - A352, A354 - A358, A360 - A362, A364, A365, A367 - A369, A371, A372, A374, A375, A377, A378, A380, A381, A383, A384, A386, A387 - A390, A391, A393, A395, A398, A399, A400, A401, A403, A404, A406, A407, A409, A410, A412, A413, A415 - A417, A419, A420, A422, A423, A425, A426, A428, A429, A431, A432, A434, A435, A437, A438, A441, A442, A444 - A446, A447 - A454, A456 - A481, A490 - A496) so với hình dấu tròn có cùng nội dung (Mẫu số 1) trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M498) là do cùng một con dấu đóng ra; so với hình dấu chức danh của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL” và dấu chức danh “Giám đốc Lê Thành L” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1, A2, A4 - A30, A37, A39, A41, A43, A45, A48, A51, A52, A53, A55, A57, A59, A61, A63, A65, A67, A69, A71, A73, A76, A79, A81, A84, A87, A92, A95, A97, A100, A102, A104, A106, A108, A110, A113, A118, A121, A124, A127, A130, A133, A136, A139, A143, A147, A151, A152, A153, A155, A156, A157, A159, A161, A162, A163, A165, A169, A173, A177, A181, A185, A189, A193, A197, A201, A205, A207, A209, A213, A217, A221, A225,

A226, A230, A231, A233, A234, A235, A237, A241, A245, A248, A251, A254, A258, A261, A265, A269, A273, A276, A280, A284, A287, A290, A293, A297, A301, A305, A309, A313, A316, A320, A323, A327, A331, A335, A339, A343, A346, A349, A353, A359, A363, A366, A370, A373, A376, A379, A382, A385, A389, A392, A394, A397, A399, A402, A405, A408, A411, A414, A418, A421, A424, A427, A430, A433, A436, A439, A440, A443, A482, A483, A484, A485, A486, A487, A488, A489) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M498) là không phải do cùng một con dấu đóng ra; so với hình dấu chức danh của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M498) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Giám đốc Lê Thành L trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1- A26, A31 - A36, A38, A40, A42, A44, A46, A47, A49, A50, A52, 54, A56, A58, A60, A62, A64, A66, A68, A70, A72, A74, A75, A77, A78, A80, A82, A83, A85, A86, A88, A89, A90, A91, A93, A94, A96, A98, A99, A101, A103, A105, A107, A109, A111, A112, A114, A115, A116, A117, A119, A120, A122, A123, A125, A126, A128, A129, A131, A132, A134, A135, A137, A138, A140, A141, A142, A144, A145, A146, A148, A149, A150, A152, A153, A154, A156, A157, A158, A160, A162, A163, A164, A166, A167, A168, A170, A172, A174, A175, A176, A178, A179, A180, A182, A183, A184, A186, A187, A188, A190, A191, A192, A194, A195, A196, A198, A199, A200, A202, A203, A204, A206, A207, A208, A210, A211, A212, A214, A215, A216, A218, A219, A220, A222, A223, A226, A227, A228, A229, A230, A231, A232, A234, A235, A236, A238, A239, A240, A242, A243, A244, A246, A247, A249, A250, A252, A253, A255, A256, A257, A259, A260, A262, A263, A264, A266, A267, A268, A270, A271, A272, A274, A275, A277, A278, A279, A281, A282, A283, A285, A286, A288, A289, A291, A292, A294, A295, A296, A298, A299, A300, A302, A303, A304, A306, A307, A308, A310, A311, A312, A314, A315, A317, A318, A319, A321, A322, A324, A325, A326, A328, A329, A330, A332, A333, A334, A336, A337, A338, A340, A341, A342, A344, A345, A347, A348, A350, A351, A352, A354, A355, A356, A357, A358, A359, A360, A361, A362, A364, A365, A367, A368, A369, A371, A372, A374, A375, A377, A378, A380, A381, A383, A384, A386, A387, A388, A390, A391, A393, A395, A396, A398, A400, A401, A403, A404, A406, A407, A409, A410, A412, A413, A415, A416, A417, A419, A420, A422, A423, A425, A426, A428, A429, A431, A432, A434, A435, A437, A438, A440, A441, A442, A444 - A496) so với chữ ký của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1) không phải chữ ký của cùng một người.

- Chữ ký mang tên Giám đốc Lê Thành L trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1 - A26, A31 - A36, A38, A40, A42, A44, A46, A47, A49, A50, A52, A56, A58, A60, A62, A64, A66, A68, A70, A72, A74, A75, A77, A78, A80, A82, A83, A85, A86, A88, A89, A90, A91, A93, A94, A96, A98, A99,

A101, A103, A105, A107, A109, A111, A112, A114, A115, A116, A117, A119, A120, A122, A123, A125, A126, A128, A129, A131, A132, A134, A135, A137, A138, A140, A141, A142, A144, A145, A146, A148, A149, A150, A152, A153, A154, A156, A157, A158, A160, A162, A163, A164, A166, A167, A168, A170, A171, A172, A174, A175, A176, A178, A179, A180, A182, A183, A184, A186, A187, A188, A190, A191, A192, A194, A195, A196, A198, A199, A200, A202, A203, A204, A206, A207, A208, A210, A211, A212, A214, A215, A216, A218, A219, A220, A222, A223, A226, A227, A228, A229, A230, A231, A232, A234, A235, A236, A238, A239, A240, A242, A243, A244, A246, A247, A249, A250, A252, A253, A255, A256, A257, A259, A260, A262, A263, A264, A266, A267, A268, A270, A271, A272, A274, A275, A277, A278, A279, A281, A282, A283, A285, A286, A288, A289, A291, A292, A294, A295, A296, A298, A299, A300, A302, A303, A304, A306, A307, A308, A310, A311, A312, A314, A315, A317, A318, A319, A321, A322, A324, A325, A326, A328, A329, A330, A332, A333, A334, A336, A337, A338, A340, A341, A342, A344, A345, A347, A348, A350, A351, A352, A354 - A362, A364, A365, A367, A368, A371, A372, A374, A375, A377, A378, A380, A381, A383, A384, A386, A387, A388, A390, A391, A393, A395, A396, A398, A400, A401, A403, A404, A406, A407, A409, A410, A412, A413, A415, A416, A417, A419, A420, A422, A423, A425, A426, A428, A429, A431, A432, A434, A435, A437, A438, A440, A441, A442, A444 - A451) so với chữ ký của Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984, ĐKTT: 2C/2 Bùi Thị Từ Nhiên, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M499) là chữ ký của cùng một người. Chữ ký trên mẫu giám định này không đủ cơ sở kết luận được ký trước hay đóng dấu trước.

Ngày 20/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định trưng cầu giám định số 08/PC44 (Đ4) đối với hồ sơ gốc về việc mở tài khoản và các chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động giao dịch của Công ty NVL do Ngân hàng VP Bank cung cấp. Tại Bản kết luận giám định số 46/KLGĐ ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận.

- Hình dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: Từ A1 đến A15 và A16B) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M498 (Mẫu số 1)) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A16A, A17) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M498) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “Giám đốc Lê Thành L” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: Từ A1 đến A15 và A16B) so với hình dấu chức danh của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M498 (Mẫu số 1) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu có nội dung “Giám đốc Lê Thành L” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A16A, A17) so với hình dấu chức danh của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M498) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Giám đốc Lê Thành L trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: Từ A1 đến A17) so với chữ ký của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1) không phải chữ ký của cùng một người.

- Chữ ký mang tên Giám đốc Lê Thành L trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: Từ A1 đến A17) so với chữ ký của Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984, ĐKTT: 2C/2 Bùi Thị Từ Nhiên, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M499) không đủ cơ sở để đánh giá kết luận. Chữ ký trên các tài liệu cần giám định này không đủ cơ sở kết luận được ký trước hay đóng dấu trước.

Ngày 14/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/PC44 (Đ4) đối với 12 ủy nhiệm chi do Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn cung cấp. Tại Bản kết luận giám định số 45/KLGĐ ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chữ ký mang tên Giám đốc Lê Thành L trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu: Từ A1 đến A12) so với chữ ký của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Châu Á NVL trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1) không phải chữ ký của cùng một người; so với chữ ký của Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984, ĐKTT: 2C/2 Bùi Thị Từ Nhiên, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M499) là chữ ký của cùng một người. Chữ ký trên các tài liệu cần giám định này không đủ cơ sở kết luận được ký trước hay đóng dấu trước.

Ngày 15/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/PC01 (Đ4) đối với hồ sơ gốc về việc mở tài khoản và các chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động giao dịch của Công ty NVL do Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, phòng giao dịch Hoàn Kiếm - Ngân hàng Sacombank chi nhánh Thủ Đô cung cấp. Tại Bản kết luận giám định số 27/KLGĐ ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận (Bút lục: 4213 - 4216):

Nội dung trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu: Từ A1 đến A798) so với nội dung trong các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: Từ M1 đến M768) có cùng số tờ khai, cùng tiêu đề, cùng các mục bị thay đổi, chủ yếu thay đổi ở cách trình bày. Một số tài liệu bị thay đổi tại các mục: “Ngày”; “Đại diện ông”; Bên B phần “Đại diện ông (Bà)”; “Tên hàng”; “Trọng lượng”; “Đơn giá”; “Trị giá (USD)” ; “Trị giá” , “Bằng chữ”; “Xuất xứ”;

Trên Hóa đơn khác nhau có thay đổi tại các mục:

- Các mục: “Ngày”, “Cảng xếp hàng”, “Tàu vận chuyển”, “Hợp đồng nhập”, “Số vận đơn”, “Số lượng kiện”, “Tên hàng”; “Trọng lượng”; “Đơn giá”;

“Trị giá”; “Bằng chữ” trên (A711, M684); mục “Bằng chữ”; mục “Ngày”; mục “Tên hàng” trên (A745, M717); mục “Số vận đơn” trên (A750, M721); mục “Hợp đồng nhập”;

Trên Hóa đơn Thương mại/phiếu đóng gói có thay đổi khác nhau tại các mục: “Ngày”; “Hàng được giao theo Hợp đồng số”; “Ngày (hợp đồng)”; “Số lượng”; “Thành tiền - Trị giá”; cột “Tên hàng”; cột “Đơn giá”.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã xác minh, ghi lời khai đối với Vũ Thu H, sinh năm: 1988, trú tại: Số 14, ngõ 5 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn là người đã sử dụng các bộ tờ khai hải quan đã thông quan của công ty NVL để thực hiện các giao dịch tại ngân hàng nêu trên, thể hiện: Khoảng tháng 4 năm 2016, Nguyễn Thị Th chuyển cho H các bộ hồ sơ tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu của Công ty NVL để nhờ làm thủ tục thanh khoản. Th đã mở các tài khoản mang tên pháp nhân Công ty NVL tại ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn để phục vụ cho việc thanh khoản các hồ sơ. Th nhờ H nộp tiền để duy trì tài khoản theo quy định của Ngân hàng. Hoài bảo Vũ Thị Th là nhân viên kế toán công ty TNHH MTV Việt Thái Lạng Sơn do H làm Giám đốc mang 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến Ngân hàng nộp để duy trì tài khoản. Sau đó, lợi dụng các hồ sơ tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu của Công ty NVL do Th đưa, H sử dụng để cho đối tượng tên A V (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch), địa chỉ: Thành phố Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc nhiều lần chuyển tiền từ Ngân hàng Trung Quốc vào tài khoản của Công ty NVL tại Ngân hàng SHB chi nhánh Lạng Sơn với nội dung thanh toán hợp đồng ngoại thương cho Công ty NVL. Hoài sử dụng các ủy nhiệm chi của Ngân hàng SHB do Th đưa đã có chữ ký kế toán trưởng và Giám đốc Công ty NVL, đóng dấu pháp nhân Công ty và dấu chức danh Giám đốc Công ty NVL vào phần chủ tài khoản để thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản Công ty NVL vào tài khoản cá nhân của H tại Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn để quản lý. Để thực hiện việc chuyển tiền quốc tế cho A V, H chuyển tiền từ tài khoản cá nhân của H vào tài khoản Công ty NVL, sử dụng các hồ sơ tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu của Công ty NVL để thực hiện giao dịch tại Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn để mua ngoại tệ và chuyển tiền đến các tài khoản nước ngoài theo yêu cầu của A V với nội dung Công ty NVL thanh toán các Hợp đồng ngoại thương. Vũ Thu H khai không biết các hồ sơ do Th đưa là hồ sơ được làm giả.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Ngày 12/4/2016, Công ty NVL mở 03 tài khoản gồm: Tài khoản VNĐ số: 1007597722; Tài khoản USD số: 1007599827; Tài khoản CNY số: 1007601003, chủ tài khoản là Lê Thành L - Giám đốc, Kế toán trưởng: Vũ Tuấn D (sinh năm 1989, địa chỉ: số 81 Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn). Vũ Thị Th (địa chỉ: Số 21, đường Tam Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) là người đã sử dụng hồ sơ pháp nhân của Công ty NVL để mở tài khoản và nộp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để duy trì tài khoản theo quy định của Ngân hàng.

Từ ngày 13/4/2016 đến ngày 13/5/2016, có 148 giao dịch chuyển tiền từ Ngân hàng Công thương Quảng Tây, Trung Quốc - Chi nhánh Bằng Tường và Ngân hàng Công thương Trung Quốc phân hàng Bằng Tường vào tài khoản số 1007597722 của Công ty NVL với nội dung Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt khu Phòng Thành, thành phố cảng Phòng Thành thanh toán các hợp đồng mua bán ngoại thương với Công ty NVL, tổng giá trị tiền chuyển vào tài khoản Công ty NVL là 232.425.021.331đ (Hai trăm ba hai tỷ bốn trăm hai lăm triệu, không trăm hai một nghìn, ba trăm ba một đồng).

Từ ngày 25/4/2016 đến 16/5/2016, có 11 lệnh chuyển tiền đi nước ngoài từ tài khoản 1007599827 với nội dung thanh toán Hợp đồng ngoại thương của Công ty NVL đến tài khoản ngân hàng tại các quốc gia: Trung Quốc, Hồng Kông, Ấn Độ và Thái Lan với tổng giá trị 7.160.220 USD (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn hai trăm hai mươi đô la Mỹ).

Ngày 08/10/2012, Vũ Thu H (sinh năm 1988, địa chỉ: 14/5 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) mở 01 tài khoản số 1002386077 tại Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn và là người có giao dịch chuyển tiền vào tài khoản của Công ty NVL từ ngày 25/4/2016 đến ngày 16/5/2016, tổng số 09 lần với tổng giá trị 75.859.911.000đ (Bảy mươi lăm tỷ, tám trăm năm chín triệu, chín trăm mười một nghìn đồng) và 12 lần giao dịch nhận tiền từ tài khoản Công ty NVL với tổng giá trị 148.646.000.000đ (Một trăm bốn mươi tám tỷ sáu trăm bốn sáu triệu đồng).

Kết quả xác minh tại Phòng giao dịch Hoàn Kiếm - Ngân hàng Sacombank chi nhánh Thủ Đức thể hiện: Ngày 20/01/2016, Công ty NVL mở 01 tài khoản VNĐ số: 020039209838, chủ tài khoản mang tên Lê Thành L - Giám đốc. Cá nhân Trần Thị Bích H (sinh năm 1972, nơi ĐKKHKT: Số 18 K1 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) là người trực tiếp đến phòng giao dịch Hoàn Kiếm thực hiện các giao dịch trên tài khoản của Công ty NVL. Sau đó, Ngân hàng Tiết kiệm bưu điện chi nhánh Bằng Tường, Trung Quốc 04 lần chuyển tiền vào tài khoản Công ty NVL với nội dung Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt khu Phòng Thành, thành phố cảng Phòng Thành thanh toán các hợp đồng mua bán ngoại thương với Công ty NVL, tổng giá trị 31.402.688.400đ (Ba mươi một tỷ bốn trăm linh hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Nguyễn Quang Th (sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT: Số 114 Phai Vệ, khối 5 phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) có 10 lần chuyển tiền vào tài khoản Công ty NVL với tổng giá trị 74.578.000.000đ (Bảy mươi bốn tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu đồng). Từ khi mở tài khoản có 39 lệnh chuyển tiền đến các tài khoản ngân hàng tại các quốc gia, gồm: Trung Quốc, Hồng Kông, Ấn Độ, Malaysia, Philippin, Đài Loan, Hàn Quốc, Mỹ.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng VP Bank (Hội sở) thể hiện: Ngày 18/01/2016, Công ty NVL mở 02 tài khoản gồm: Tài khoản VNĐ số 94351588, tài khoản USD số: 94350988. Cá nhân Trần Thị Bích H 07 lần chuyển tiền vào tài khoản Công ty NVL với tổng số tiền: 38.529.100.000đ (Ba mươi tám tỷ năm trăm hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số có 15 lệnh chuyển tiền

đi nước ngoài với nội dung thanh toán hợp đồng ngoại thương của Công ty NVL với tổng giá trị 1.717.296 USD (Một triệu bảy trăm mười bảy nghìn hai trăm chín mươi sáu đô la Mỹ). Tiền được chuyển đến các tài khoản ngân hàng tại các quốc gia: Trung Quốc, Hồng Kông, Mỹ, Singapore, Thái Lan.

Kết quả xác minh, ghi lời khai người đại diện Công ty NVL thể hiện: Công ty không có kế toán trưởng tên là Vũ Tuấn Dương và không có nhân viên nào tên là Nguyễn Thị Th, Vũ Thị Th, Vũ Thu H, Trần Thị Bích H, Nguyễn Quang Th. Ngoài 12 tài khoản do Công ty mở tại các Ngân hàng (01 tài khoản mở tại Vietinbank chi nhánh Lạng Sơn, 01 tài khoản mở tại Techcombank chi nhánh Quảng Ninh và 10 tài khoản mở tại các chi nhánh ngân hàng ở Móng Cái, Quảng Ninh) để phục vụ quá trình hoạt động kinh doanh thì Công ty không mở bất kỳ tài khoản nào tại các ngân hàng khác. Các hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản của Công ty NVL đều không còn giá trị thực hiện các giao dịch, chỉ để lưu trữ phục vụ công tác kiểm tra.

Kết quả xác minh tại Cục Hải quan thành phố Hải Phòng thể hiện: Năm 2014 và 2015, Công ty NVL đã làm thủ tục 1.016 tờ khai tạm nhập tương ứng với 1.016 tờ khai tái xuất tại Cục Hải quan thành phố Hải Phòng. Trong đó có 1.014 tờ khai tạm nhập có thuế tương ứng với 1.014 tờ khai tái xuất đã thanh khoản, có 02 tờ khai tạm nhập tương ứng với 02 tờ khai tái xuất không có thuế nhưng cả 02 tờ khai tái xuất có xác nhận hàng qua khu vực giám sát trên hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan.

Đối với Nguyễn Thị Th có hành vi phạm tội hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã. Đến nay, thời hạn điều tra vụ án đã hết, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can Nguyễn Thị Th, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Vũ Thu H có hành vi sử dụng hồ sơ tờ khai hàng tạm nhập, tái xuất giả của Công ty NVL để thực hiện các giao dịch chuyển tiền quốc tế tại Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, H khai không biết các hồ sơ Th đưa cho là hồ sơ giả. Hiện H vắng mặt tại nơi cư trú nên cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc tiếp được. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xử lý nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra, xử lý sau.

Đối với Trần Thị Bích H, Nguyễn Quang Th, Vũ Thị Th quá trình điều tra, xác minh đều vắng mặt tại nơi cư trú. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xử lý đối với Trần Thị Bích H, Nguyễn Quang Th, Vũ Thị Th và một số đối tượng khác có liên quan nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra, xử lý sau.

Đối với các Ngân hàng SHB chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, Phòng giao dịch Hoàn Kiếm - Ngân hàng Sacombank chi nhánh Thủ Đô và Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) đã chấp nhận việc mở tài khoản và thực hiện các giao dịch, nhận và chuyển tiền cho các đối tượng. Tài liệu điều tra chưa phát hiện vi phạm của Ngân hàng nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra thu thập tài liệu, nếu có vi phạm sẽ lập hồ sơ xử lý sau.

Đối với một số tài liệu giám định có hình dấu, chữ ký là giả, tài liệu điều tra chưa làm rõ được đối tượng làm giả con dấu, đóng dấu và ký giả chữ ký nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; xử phạt Nguyễn Thị Thu H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; xử phạt Trần Quang Tr: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; xử phạt Vũ Văn T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Phạt tiền: 10.000.000 (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Quang Tr, Vũ Văn T kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H tiếp tục nộp lại số tiền 149.400.000 (Một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước

- Buộc bị cáo Trần Quang Tr tiếp tục nộp lại số tiền 183.300.000 (Một trăm tám mươi ba triệu, ba trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước

- Buộc bị cáo Vũ Văn T tiếp tục nộp lại số tiền 153.300.000 (Một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 19/8/2019, bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo;
- Ngày 22/8/2019, hai bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Trần Quang Tr có đơn kháng cáo.

Nội dung kháng cáo của cả 03 bị cáo đều xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Cả ba bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải; thừa nhận các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, không ai phân công, chỉ đạo, cùng được hưởng lợi ngang nhau và xuất trình biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng thể hiện các bị cáo đã nộp xong các khoản tiền phạt, án phí sơ thẩm, nộp thêm một phần số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo trong vụ án cùng thống nhất trong việc tiếp nhận ý chí của Th (đang bỏ trốn), cùng hành động, nên được hưởng lợi ngang nhau. Bản án sơ thẩm đánh giá bị cáo H có vai trò cao hơn, xử phạt nặng hơn là không thỏa đáng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính, tiền phạt, án phí hình sự sơ thẩm để sung công, là tình tiết mới khi xét xử phúc thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cụ thể: Xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù; buộc các bị cáo tiếp tục phải nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại: Tr: 118.300.000 đồng; H: 49.400.000 đồng; T 103.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Do hám lợi, khi được đối tượng tên Th sinh năm 1986, ĐKHKT: Số 17 Hoàng Diệu, khối Cửa Bắc, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (hiện bỏ trốn và đang bị truy nã) đề xuất, gợi ý, hướng dẫn cách thức, các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Quang Tr và Vũ Văn T đã có 02 lần thực hiện các hành vi làm giả các bộ hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản của Công ty NVL bằng cách sử dụng máy tính tại văn phòng Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Châu Á NVL có kết nối hệ thống khai báo hải quan điện tử để in các tài liệu đã được được lưu trong máy tính, gồm: Tờ khai hải quan xuất, nhập khẩu đã thanh khoản, các Hợp đồng mua bán ngoại thương, Hóa đơn, Phiếu đóng gói... theo từng bộ hồ sơ. Tr sử dụng các con dấu pháp nhân của Công ty NVL, dấu chức danh Giám đốc Công ty NVL là ông Lê Thành L, dấu của Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt, (địa chỉ: Phòng B11, nhà 11 Sơn Thủy Hoa Viên, Tây Dương Quảng, đại lộ Bắc Ngõ Công Linh, thị trấn Phòng Ứng, thành phố Cẩm Phòng Thành, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc), dấu chữ ký của ông LV (Li Wei) - Tổng Giám đốc Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt, dấu của Công ty TNHH Thương mại Wing Lee (Hồng Kông, Trung Quốc), dấu chữ ký của ông LKC (Li Qi Qiang) - đại diện pháp lý của Công ty TNHH Thương mại Wing Lee (02 Công ty trên là đối tác Thương mại

xuất nhập khẩu hàng tạm nhập, tái xuất của Công ty NVL, đã ủy quyền cho Công ty NVL quản lý, sử dụng các con dấu của Công ty khi tiến hành các giao dịch Thương mại) để tại văn phòng công ty đóng dấu không trên các tờ giấy trắng A4, vị trí đóng dấu không tương ứng với vị trí đóng dấu trên các Hợp đồng mua bán ngoại thương, Hóa đơn, Phiếu đóng gói theo yêu cầu của Th. Sau đó, Tr, T, H lấy bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của Công ty NVL, Giấy chứng minh thư nhân dân của ông Lê Thành L - Giám đốc Công ty NVL (có để tại Văn phòng Công ty phục vụ cho công việc) và đóng dấu không dấu pháp nhân Công ty NVL, dấu chức danh Giám đốc Lê Thành L, dấu của Công ty TNHH mậu dịch Quảng Hoạt, dấu chữ ký của ông LV (Li Wei), dấu của Công ty TNHH Thương mại Wing Lee, dấu chữ ký của ông LKC trên các tờ giấy trắng A4 (khoảng trên 500 tờ) theo hướng dẫn của Th. Sau khi hoàn thành, các bị cáo đã bán cho đối tượng tên Th để thu lợi bất chính:

- Lần thứ nhất khoảng tháng 11/2015 ba bị cáo Tr, T, H đã làm giả được hơn 100 bộ hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản của Công ty NVL với giá trị 5,6 triệu USD tính trên tờ khai hải quan, Tr, T, H bán cho Th được 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), chia đều cho nhau, mỗi người được 93.000.000đ (Chín mươi ba triệu đồng), còn lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) sử dụng ăn tiêu chung.

- Lần thứ hai khoảng tháng 3/2016 ba bị cáo làm giả được khoảng hơn 200 bộ hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản của Công ty NVL với giá trị tính trên các tờ khai hải quan là 13 triệu USD, bán cho Th được 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng), chia đều cho nhau, mỗi người được 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Hành vi cụ thể của các bị cáo như đã nêu tại phần “Nội dung vụ án”.

[2] Do đó, bản án sơ thẩm đã căn cứ thời điểm các bị cáo phạm tội, áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để kết án các bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Kháng cáo về việc xin hưởng án treo: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo do các bị cáo trong vụ án này phạm tội nhiều lần (02 lần).

[3.2] Kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Bản án sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với bị cáo H). Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu H: 30 tháng tù, phạt tiền 10.000.000 đồng;

- Bị cáo Trần Quang Tr: 24 tháng tù, phạt tiền 10.000.000 đồng;
- Bị cáo Vũ Văn T: 24 tháng tù, phạt tiền 10.000.000 đồng.

Đồng thời buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo H phải nộp 149.400.000 đồng; bị cáo Tr phải nộp lại số tiền 183.300.000 đồng; bị cáo Vũ Văn T phải nộp số tiền 153.300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Do hám lợi, cả 03 bị cáo trong vụ án đều cùng bàn bạc, tiếp nhận ý chỉ của đối tượng tên Th có hộ khẩu thường trú tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (Hiện đang bị truy nã) và cùng nhau thực hiện hành vi làm giả các bộ hồ sơ, tờ khai hải quan hàng tạm nhập, tái xuất đã thanh khoản của Công ty NVL rồi bán cho Th và thu lợi bất chính. Đây là vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo trong vụ án cùng thống nhất ý chí, cùng thực hành; tổng số tiền thu lợi qua 02 lần bán hồ sơ giả cho đối tượng Th là 670.000.000 đồng được chia đều, mỗi bị cáo được hưởng 223.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng ăn tiêu chung, không ai được hưởng hơn ai. Do đó cần đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Sau khi phạm tội, bị cáo H đã nộp số tiền thu lợi bất chính nhiều hơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Tr và T. Bản án sơ thẩm xác định bị cáo H có vai trò cao hơn và xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo Tr và T là chưa phù hợp, bất lợi cho bị cáo H.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H đã nộp tổng số tiền 110.200.000 đồng, gồm: 10.000.000 đồng tiền phạt, 100.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Tr đã nộp tổng số tiền 75.200.000 đồng, gồm: 10.000.000 đồng tiền phạt, 65.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T đã nộp tổng số tiền 60.200.000 đồng, gồm: 10.000.000 đồng tiền phạt; 50.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Xét thấy các bị cáo H, Tr, T đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa, áp dụng thêm quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt chính.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo H, Tr, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Quang Tr, Vũ Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần hình phạt chính như sau:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; Điều 17; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội với cả 03 bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Quang Tr, Vũ Văn T; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Quang Tr, Vũ Văn T mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Quang Tr, Vũ Văn T đã thi hành xong phần hình phạt bổ sung là phạt tiền: Mỗi bị cáo đã nộp đủ khoản tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước theo Biên lai thu số: 0004031, 0004029, 0004030 cùng ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Quang Tr, Vũ Văn T kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

3.1 Ghi nhận bị cáo Trần Quang Tr đã nộp số tiền thu lợi bất chính 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng theo Biên lai thu số: 0004029 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Trần Quang Tr phải nộp tiếp số tiền 118.300.000 (Một trăm mười tám triệu, ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

3.2 Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nộp số tiền thu lợi bất chính 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) theo Biên lai thu số: 0004031 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp tiếp số tiền 49.400.000 (Bốn mươi chín triệu, bốn trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

3.3 Ghi nhận bị cáo Vũ Văn T đã nộp số tiền thu lợi bất chính 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu số: 0004030 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp tiếp số tiền 103.300.000 (Một trăm linh ba triệu, ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo.

4.1 Ghi nhận: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Quang Tr, Vũ Văn T đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0004031, 0004029, 0004030 cùng ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4.2 Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo (theo đ/c)
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh